

BÁO CÁO THU CHI QUẢN CƠM 2,000đ SÀI GÒN
THÁNG 07/2023
(Kèm theo bảng chi tiết chi chợ hàng ngày)

Ngày tháng	Chi tiết	Thu	Chi	Tồn
Tồn đầu tháng 7/2023				3,480,794,209
7/1/2023	Tiền bán phiếu cơm ngày 01/7/23 (173ph).	346,000		3,481,140,209
7/1/2023	Chi phí ngày 01/7/23		360,000	3,480,780,209
7/3/2023	Chị Nguyen Thi Thuy Linh CMTX T7	200,000		3,480,980,209
7/3/2023	Chị To Hien Trinh CMTX T7	500,000		3,481,480,209
7/4/2023	Chị KLHuong Cmtx T7	200,000		3,481,680,209
7/4/2023	Tiền bán phiếu cơm ngày 04/7/23 (290ph)	580,000		3,482,260,209
7/4/2023	Chi phí ngày 04/7/23		547,300	3,481,712,909
7/5/2023	Chị ADTB CMTX T7	500,000		3,482,212,909
7/5/2023	Chi phí ngày 05/7/23		32,610,000	3,449,602,909
7/6/2023	Anh Như (Tân Phú) ủng hộ KTX	1,000,000		3,450,602,909
7/6/2023	Anh Tăng Quân Nam (Q10) CMTX T7	3,000,000		3,453,602,909
7/6/2023	Chị Linh (Q5) ủng hộ KTX	600,000		3,454,202,909
7/6/2023	Chú Thành (Q5) ủng hộ KTX	500,000		3,454,702,909
7/6/2023	Tiền bán phiếu cơm ngày 06/7/23 (288ph).	576,000		3,455,278,909
7/6/2023	Chi phí ngày 06/7/23		480,000	3,454,798,909
7/7/2023	Chi phí ngày 07/7/23		1,410,000	3,453,388,909
7/8/2023	Chị Kim Quyên ủng hộ KTX	200,000		3,453,588,909
7/8/2023	Tiền bán phiếu cơm ngày 08/7/23 (254ph).	508,000		3,454,096,909
7/8/2023	Chi phí ngày 08/7/23		1,035,000	3,453,061,909
7/11/2023	Anh Duy (Q11) ủng hộ KTX	5,000,000		3,458,061,909
7/11/2023	Anh Thành ủng hộ KTX	1,000,000		3,459,061,909
7/11/2023	Gia Đình Minh Thao CMTX T7	5,000,000		3,464,061,909
7/11/2023	MTQ có số GD 287211.110723.063423 CMTX T7	500,000		3,464,561,909

Ngày tháng	Chi tiết	Thu	Chi	Tồn
7/11/2023	Tiền bán phiếu cơm ngày 11/7/23 (269ph).	538,000		3,465,099,909
7/11/2023	Chi phí ngày 11/7/23		1,100,000	3,463,999,909
7/12/2023	Chi phí ngày 12/7/23		1,180,000	3,462,819,909
7/13/2023	Tiền bán phiếu cơm ngày 13/7/23 (282ph).	564,000		3,463,383,909
7/13/2023	Chi phí ngày 13/7/23		733,000	3,462,650,909
7/14/2023	Chị Phạm My Ai ủng hộ KTX	500,000		3,463,150,909
7/14/2023	MTQ có số GD 859675.140723.131243 ủng hộ KTX	806,390		3,463,957,299
7/14/2023	Chi phí ngày 14/7/23		1,380,000	3,462,577,299
7/15/2023	Anh chị Nguyễn Đức Võ Thị Sâm Đoàn Thị Nghi ủng hộ KTX	500,000		3,463,077,299
7/15/2023	Anh Nguyễn Tiến Hưng ủng hộ KTX	40,000		3,463,117,299
7/15/2023	MTQ có số GD 052915.150723.131311 ủng hộ KTX	2,000,000		3,465,117,299
7/15/2023	Tiền bán phiếu cơm ngày 15/7/23 (290ph).	580,000		3,465,697,299
7/15/2023	Chi phí ngày 15/7/23		749,000	3,464,948,299
7/17/2023	Chị Doit CMTX T7	1,000,000		3,465,948,299
7/17/2023	Chi phí ngày 17/7/23		413,748	3,465,534,551
7/18/2023	Ac Nguyễn Trần Phương Thảo, Phạm Ngọc Dũng (Phú Nhuận)	3,000,000		3,468,534,551
7/18/2023	Chị Mai Thị Hà ủng hộ KTX	300,000		3,468,834,551
7/18/2023	CTy mỹ phẩm Minh Phương (Q7) ủng hộ KTX	2,000,000		3,470,834,551
7/18/2023	Tiền bán phiếu cơm ngày 18/7/23 (193ph).	386,000		3,471,220,551
7/18/2023	Chi phí ngày 18/7/23		960,000	3,470,260,551
7/19/2023	Chị Mai (Mỹ) ủng hộ KTX	500,000		3,470,760,551
7/19/2023	Chi phí ngày 19/7/23		1,540,000	3,469,220,551
7/20/2023	Anh Hùng (Q11) ủng hộ KTX	5,000,000		3,474,220,551
7/20/2023	Anh Minh Quân ủng hộ KTX	500,000		3,474,720,551
7/20/2023	Anh Trương Đạt Vinh ủng hộ KTX	200,000		3,474,920,551
7/20/2023	Anh(chị) Tuyen ủng hộ KTX	500,000		3,475,420,551
7/20/2023	Chị Lương Thị Hoàng Kim ủng hộ KTX	2,000,000		3,477,420,551
7/20/2023	Tiền bán phiếu cơm ngày 20/7/23 (249ph).	498,000		3,477,918,551

Ngày tháng	Chi tiết	Thu	Chi	Tồn
7/20/2023	Chi phí ngày 20/7/23		5,126,803	3,472,791,748
7/21/2023	ANh Quang Quốc Vương (Q10) ủng hộ KTX	500,000		3,473,291,748
7/21/2023	Anh Quang Tô Hà (Q10) ủng hộ KTX	1,000,000		3,474,291,748
7/22/2023	Anh Bùi Hoàng Tùng ủng hộ KTX	3,000,000		3,477,291,748
7/22/2023	Tiền bán phiếu com ngày 22/7/23 (242ph).	484,000		3,477,775,748
7/22/2023	Chi phí ngày 22/7/23		989,000	3,476,786,748
7/23/2023	Chi phí ngày 23/7/23		270,000	3,476,516,748
7/24/2023	Chi phí ngày 24/7/23		640,000	3,475,876,748
7/25/2023	Chị Thien Van ủng hộ KTX	3,000,000		3,478,876,748
7/25/2023	Lãi T7 ATM	10,081		3,478,886,829
7/25/2023	Nguyễn Thanh Luân ủng hộ KTX	200,000		3,479,086,829
7/25/2023	Tiền bán phiếu com ngày 25/7/23 (262ph).	524,000		3,479,610,829
7/25/2023	Chi phí ngày 25/7/23		950,000	3,478,660,829
7/26/2023	Chi phí ngày 26/7/23		2,700,000	3,475,960,829
7/27/2023	MTQ ản danh ủng hộ KTX	5,000,000		3,480,960,829
7/27/2023	Tiền bán phiếu com ngày 27/7/23 (243ph).	486,000		3,481,446,829
7/27/2023	Chi phí ngày 27/7/23		500,000	3,480,946,829
7/29/2023	Cô Nữ (Q10) ủng hộ KTX	100,000		3,481,046,829
7/29/2023	Lãi STK 13T (từ 28/6/22 đến 31/7/23)	81,142,925		3,562,189,754
7/29/2023	MTQ có số GD 43105634314-09784099 ủng hộ KTX	20,000		3,562,209,754
7/29/2023	Thanh lý dầu cặn(1can)	250,000		3,562,459,754
7/29/2023	Tiền bán phiếu com ngày 29/7/23 (262ph).	524,000		3,562,983,754
7/29/2023	Chi phí ngày 29/7/23		840,000	3,562,143,754
7/31/2023	Chi phí ngày 31/7/23		17,320,000	3,544,823,754
	Tổng	137,863,396	73,833,851	3,544,823,754

Chi tiết	Thu	Chi	Tồn
* Tồn đầu kì			3,480,794,209
Tiền lãi	81,153,006		

Chi tiết	Thu	Chi	Tồn
CMTX	10,900,000		
CMKTX	39,216,390		
Tiền bán phiếu (3,297 phiếu)	6,594,000		
Tổng chi phí		73,833,851	
* Tồn quỹ tháng 07/2023	137,863,396	73,833,851	3,544,823,754

TỔNG HỢP CHI PHÍ THEO NGÀY THÁNG 07/2023

Ngày	DIỄN GIẢI	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
01/7/23	Thịt xay	kg	2	80,000	160,000
	Chuối	kg			200,000
TỔNG CỘNG					360,000
04/7/23	Chuối	kg			200,000
	Măng khô	kg	2	139,000	278,000
	In sao kê VCB Quý 2/2023	trang	21	3,300	69,300
TỔNG CỘNG					547,300
05/7/23	Hỗ trợ kinh phí hoạt động quán cơm Cần Thơ	lần	1	30,000,000	30,000,000
	Đùi tỏi gà nhỏ	kg	45	58,000	2,610,000
TỔNG CỘNG					32,610,000
06/7/23	Chuối	kg			200,000
	Khoai mỡ	kg	10	11,000	110,000
	Bí đỏ	kg	10	9,000	90,000
	Tỏi	kg	2	40,000	80,000
TỔNG CỘNG					480,000
07/7/23	Cá hổ	kg	30	47,000	1,410,000
TỔNG CỘNG					1,410,000
08/7/23	Chả cá basa tươi	kg	10	32,000	320,000
	Chả cá basa hấp	kg	10	32,000	320,000
	Hành lá	kg	1	20,000	20,000
	Ngò om, ngò gai	kg			10,000
	Dưa leo	kg	10	10,000	100,000
	Bầu	kg	5	13,000	65,000
	Chuối	kg			200,000

Ngày	DIỄN GIẢI	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
TỔNG CỘNG					1,035,000
11/7/23	Thịt xay	kg	5	80,000	400,000
	Bao tay nilon	kg	2	50,000	100,000
	Rau nôm	kg			10,000
	Chuối	kg			200,000
	Trứng gà	trứng	100	2,700	270,000
	Rau muống	kg	20	6,000	120,000
TỔNG CỘNG					1,100,000
12/7/23	Thịt ba rọi	kg	6	55,000	330,000
	Thịt nạc đùi	kg	17	50,000	850,000
TỔNG CỘNG					1,180,000
13/7/23	Phí Điện thoại bàn T6	tháng	1	32,000	32,000
	Phí Internet quán cơm T6	tháng	1	280,000	280,000
	Rau muống	kg	5	5,000	25,000
	Sả xay	kg	1	25,000	25,000
	Trứng gà	hộp	3	27,000	81,000
	Rau nôm	kg	1	20,000	20,000
	Chuối	kg			200,000
	Ớt	kg	1	40,000	40,000
	Bún khô	kg	1	30,000	30,000
TỔNG CỘNG					733,000
14/7/23	Vụn bò	kg	20	69,000	1,380,000
TỔNG CỘNG					1,380,000
15/7/23	Chuối	kg			200,000
	Khoai tây	kg	5	25,000	125,000
	Giá	kg	5	10,000	50,000
	Gia vị nấu bò kho	gói	8	8,000	64,000
	Dừa xiêm	trái	10	10,000	100,000
	Cà rốt	kg	5	16,000	80,000
	Hành tây	kg	5	17,000	85,000
	Ngò gai, quế	kg	1	45,000	45,000
TỔNG CỘNG					749,000
17/7/23	Tiền điện T7/2023	tháng	1	413,748	413,748
TỔNG CỘNG					413,748
18/7/23	Chuối	kg			200,000
	Thịt đùi	kg	13	50,000	650,000

Ngày	DIỄN GIẢI	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
	Thịt ba rọi	kg	2	55,000	110,000
TỔNG CỘNG					960,000
19/7/23	Cá basa cắt khúc	kg	35	44,000	1,540,000
TỔNG CỘNG					1,540,000
20/7/23	Chuối	kg			200,000
	Khăn giấy	cây	2	90,000	180,000
	Hành lá	kg	0.5	40,000	20,000
	Phí VS T7	tháng	1	272,000	272,000
	Thơm	trái	20	6,500	130,000
	Cà chua	kg	10	12,000	120,000
	Gas 45kg	binh	3	1,087,000	3,261,000
	Tiền nước T7/2023	tháng	1	943,803	943,803
TỔNG CỘNG					5,126,803
22/7/23	Tỏi	kg	5	40,000	200,000
	Chuối	kg			200,000
	Chanh	kg	1	20,000	20,000
	Rau nôm	kg			10,000
	Cây lau nhà	cây	4	58,000	232,000
	Thùng lau nhà	cái	1	57,000	57,000
	Vé xe Saigon- Dalat(Tú đi công tác ĐL)	lượt	1	270,000	270,000
TỔNG CỘNG					989,000
23/7/23	Vé xe Dalat - Saigon (Tú đi công tác ĐL về)	lượt	1	270,000	270,000
TỔNG CỘNG					270,000
24/7/23	Cá viên basa hấp	kg	5	32,000	160,000
	Chả cá basa tươi	kg	15	32,000	480,000
TỔNG CỘNG					640,000
25/7/23	Chuối	kg			200,000
	Thịt xay	kg	10	75,000	750,000
TỔNG CỘNG					950,000
26/7/23	Đùi gà tỏi	kg	60	45,000	2,700,000
TỔNG CỘNG					2,700,000
27/7/23	Chuối	kg			200,000
	Dừa xiêm	trái	12		80,000
	Sả cây	kg	2	15,000	30,000
	Hành tây	kg	5	16,000	80,000
	Rau muống	kg	17		110,000

Ngày	DIỄN GIẢI	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
TỔNG CỘNG					500,000
29/7/23	Chuối	kg			200,000
	Thịt đùi	kg	10	50,000	500,000
	Ba rọi	kg	2	55,000	110,000
	Hành lá	kg	1	30,000	30,000
TỔNG CỘNG					840,000
31/7/23	Cá basa cắt khúc	kg	30	44,000	1,320,000
	Chi lương tháng 7/2023 Lê Tuấn Tú	tháng	1	9,000,000	9,000,000
	Chi lương kế toán T7/2023 Loannguyen	tháng	1	4,000,000	4,000,000
	Chi lương phụ bếp Đỗ Hoàng Oanh T7/23	tháng	1	1,500,000	1,500,000
	Chi lương phụ bếp Đinh Thị Liễu T7/23	tháng	1	1,500,000	1,500,000
TỔNG CỘNG					17,320,000
TỔNG CỘNG CHI PHÍ THÁNG 7					73,833,851